



Bắc Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2019

## BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm;  
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2019

### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Xác định năm 2019 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định đến thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, kịch bản tăng trưởng cụ thể; tập trung rà soát, đề xuất những chính sách, giải pháp có tính đột phá, thúc đẩy những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực cho phát triển. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền kiến tạo, phục vụ; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội... Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã nắm bắt tình hình, thường xuyên đối thoại, lắng nghe, ý kiến, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; giải quyết linh hoạt, kịp thời những vấn đề cấp bách phát sinh. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đồng thuận, quyết tâm cao; do vậy, kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 tiếp tục khởi sắc, cụ thể như sau:

#### A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### I. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng và tài nguyên môi trường

##### 1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế 6 tháng duy trì đà tăng liên tục, kể từ năm 2013, đạt **15,78%** (xếp thứ 4/63 tỉnh, thành). Trong bối cảnh sản xuất nông, lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn, ngành sản xuất dịch vụ chưa có chuyển biến rõ nét, ngành công nghiệp - xây dựng tiếp tục khẳng định vai trò là động lực chính đóng góp tới 14,76 điểm % cho tăng trưởng của tỉnh. Quy mô GRDP (giá hiện hành) ước đạt 48.950 tỷ đồng, đạt 48,3% kế hoạch.

##### 2. Công nghiệp - Xây dựng

##### 2.1. Về sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, hầu hết các ngành sản xuất đều tăng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 80.650 tỷ đồng, tăng 31,3% so cùng kỳ, đạt 47% kế hoạch. Khu vực doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng chi phối và tiếp tục có xu hướng lên; giá trị 6 tháng ước đạt 69.495 tỷ đồng, chiếm 83,9%, tăng 2,5%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 8.810 tỷ đồng chiếm 13%, giảm 1,9%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 2.155 tỷ đồng chiếm 3,2%, giảm 0,6%.

##### 2.1. Về xây dựng

Các chính sách huy động nguồn lực phát huy hiệu quả đã tạo điều kiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhiều doanh nghiệp đầu tư xây dựng, mở rộng sản

xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế ổn định, một số khu đô thị đã tiến hành san lấp mặt bằng, bàn giao đất cho người dân nên khu vực hộ dân cư đầu tư xây dựng tăng. Hoạt động xây dựng trên địa bàn diễn ra khá sôi động; giá trị sản xuất toàn ngành (*giá so sánh 2010*) đạt 9.185 tỷ đồng, tăng 10,1% cùng kỳ. Công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng được quan tâm, dần đi vào nề nếp; trình độ công nghệ được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng công trình.

### **3. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Trong điều kiện khó khăn, song sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn đạt được một số kết quả tích cực. Giá trị sản xuất toàn ngành (*giá so sánh 2010*) ước đạt 9.970 tỷ đồng, bằng 95,6% so với cùng kỳ.

Sản xuất quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị có xu hướng tăng lên. Năng suất các loại cây trồng tiếp tục được cải thiện; giá bán các sản phẩm trồng trọt ổn định ở mức cao, không có hiện tượng rớt giá và tồn đọng sản phẩm như các năm trước. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 97.300 ha, bằng 98,5% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực có hạt đạt 336.505 tấn, bằng 98,8%. Sản lượng vải thiều ước đạt 147 nghìn tấn (*Vải sớm ước đạt 40 nghìn tấn; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP ước đạt 100 nghìn tấn*).

Chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao được mở rộng. Đàn gia cầm vẫn phát triển tốt, riêng đàn lợn giảm do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 90 nghìn tấn, bằng 79,1% cùng kỳ, đạt 38,7% kế hoạch.

Sản xuất thủy sản theo hướng VietGAP, an toàn sinh học tiếp tục được mở rộng, đến nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 620 ha được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn, tăng 24%. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 21.910 tấn, tăng 3,3%, đạt 47,6% kế hoạch.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ phát triển rừng được quan tâm, số vụ vi phạm pháp luật bảo vệ rừng và cháy rừng giảm mạnh. Đã trồng được 5.048 ha rừng tập trung, tăng 2% so với cùng kỳ, vượt 0,9% kế hoạch; sản lượng khai thác gỗ đạt 293.490 m<sup>3</sup>, tăng 6,8%, đạt 49% kế hoạch.

Tính đến 30/6/2019 đã có 93 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*chiếm 45,8%*), tăng 04 xã so với năm 2018, số tiêu chí bình quân đạt 15,2 tiêu chí/xã. Một số huyện có tiến độ thực hiện đạt khá, như: Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa...; riêng huyện Lạng Giang đã đạt 5/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

### **4. Về thương mại, dịch vụ**

Sản xuất kinh doanh ổn định đã thúc đẩy phát triển các ngành thương mại, vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng... Giá trị sản xuất dịch vụ (*giá so sánh 2010*) ước đạt 11.795 tỷ đồng, tăng 11% cùng kỳ, đạt 48,6% kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 6 tháng ước đạt 13.520 tỷ đồng, tăng 13,2% cùng kỳ, đạt 45,8% kế hoạch.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều và quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch, nông sản được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu, hiệu quả rõ nét. Vải thiều được tiêu thụ khá thuận lợi, giá trị quả vải được nâng lên khá cao so với những năm trước, giá bán trung bình đạt 32.000 đ/kg; tổng doanh thu từ vải thiều và các dịch vụ hỗ trợ đạt khoảng 6.365 tỷ đồng.

Giá trị xuất khẩu ước đạt 3,1 tỷ USD, tăng 3,5% cùng kỳ, đạt 38,4% kế hoạch; nhập khẩu ước đạt 2,9 tỷ USD, bằng 93,5% cùng kỳ, đạt 36,3% kế hoạch. Tăng trưởng tín dụng cao hơn cùng kỳ, ước đến 30/6/2019 tổng vốn huy động của các ngân hàng đạt 50.100 tỷ đồng, tăng 9,5%; dư nợ đạt 48.500 tỷ đồng, tăng 6,7% so với 31/12/2018.

Dịch vụ du lịch có chuyển biến tích cực; nhiều khu, điểm, sản phẩm du lịch mới dần hình thành, thu hút nhiều khách du lịch tham quan, trải nghiệm, trong đó khu du lịch văn hóa Tây Yên Tử là điểm nhấn trong phát triển du lịch năm 2019. Lượng khách du lịch 6 tháng ước đạt 1,56 triệu lượt khách (*trong đó khách ngoài tỉnh đạt trên 290 nghìn, khách quốc tế đạt 18,5 nghìn lượt khách*), doanh thu đạt trên 560 tỷ đồng.

## **5. Về thu, chi ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.478 tỷ đồng, đạt 67,2% dự toán, tăng 4,1% cùng kỳ; trong đó thu nội địa 4.892 tỷ đồng, đạt 71% dự toán, tăng 1,6%; thu thuế xuất nhập khẩu 586 tỷ đồng, đạt 45,1% dự toán, tăng 31% cùng kỳ. Điểm nổi bật trong thu ngân sách 6 tháng là các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng cao. Thu nội địa tăng mạnh, đạt 2.254 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán, tăng 27,4% so với cùng kỳ. Công tác thu hồi, xử lý nợ đọng thuế được triển khai quyết liệt, đạt được kết quả tích cực. Đã thu được 103,8 tỷ đồng tiền nợ thuế năm 2018; tổng nợ thuế tính đến 31/5/2019 là 674,7 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 7.270 tỷ đồng, tăng 18,6% cùng kỳ, bằng 49,2% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 2.596 tỷ đồng, tăng 14,7%, bằng 53,6%; chi thường xuyên 4.644 tỷ đồng, tăng 20,4%, bằng 48,6% dự toán.

## **6. Về đầu tư phát triển**

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 20.695 tỷ đồng, đạt 41,4% kế hoạch, tăng 28,6% so cùng kỳ.

### **6.1. Đầu tư công**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 tính đến tháng 6/2019 là 7.070 tỷ đồng. Ước đến 30/6/2019, giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 2.752 tỷ đồng, bằng 38,9%; giải ngân ước đạt 2.411 tỷ đồng, bằng 34,5% kế hoạch. Có 13 dự án do cấp tỉnh quản lý khởi công mới năm 2019, kế hoạch vốn giao 373,3 tỷ đồng (*gồm: 01 dự án sử dụng vốn NSTW và 12 dự án sử dụng vốn NS tỉnh*), đến nay có 03 dự án đã khởi công.

Tổng số nợ đọng trong XDCB tính đến 31/5/2019 là 283,9 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ, tăng 5% so với 31/12/2018 (*trong đó cấp tỉnh giảm 103 tỷ đồng, cấp huyện tăng 4 tỷ đồng, cấp xã tăng 112,5 tỷ đồng*). Tính đến 30/6/2019, toàn tỉnh đã cứng hóa được 1.170 km đường, đạt 90,7%; khối lượng xi măng hỗ trợ 291.933 tấn, bằng 98,1% kế hoạch; trong đó nổi bật là huyện Yên Dũng 230km, vượt 183,5% kế hoạch, Lạng Giang 162 km, vượt 15,6% kế hoạch.

### **6.2. Đầu tư ngoài ngân sách và phát triển kết cấu hạ tầng**

Môi trường đầu tư được cải thiện, các chính sách huy động nguồn lực phát huy hiệu quả, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, góp phần đưa tổng vốn đầu tư thực hiện khu vực ngoài ngân sách tăng khá so với cùng kỳ, ước đạt 11.445 tỷ đồng, tăng 7,3% cùng kỳ. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các thủ tục triển khai các dự án theo hình thức BT; đến nay, trên địa bàn tỉnh có 10 dự án BT đang triển khai thực hiện (không bao gồm 05 dự án đang trình HĐND tỉnh điều

chính sang thực hiện theo hình thức đầu tư công), trong đó: 02 dự án đã cơ bản hoàn thành; 04 dự án đã lựa chọn xong nhà đầu tư và đang triển khai thi công; 01 dự án đã phê duyệt xong thiết kế BVTC-DT, chưa lựa chọn nhà đầu tư; 03 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Công tác phát triển đô thị được chú trọng, trọng tâm là phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 15,4%, tăng 0,5% so vùng kỳ.

### *6.3. Cải thiện môi trường đầu tư; thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp*

Tiếp tục tập trung cao cho công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiến hành phân tích chỉ số PCI năm 2018, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện năm 2019.

Kết quả thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư FDI tăng mạnh so với cùng kỳ. Tính đến 30/6/2019, toàn tỉnh thu hút tổng số vốn đầu tư quy đổi đạt 542 triệu USD, tăng 73,8%; trong đó cấp mới 34 dự án trong nước, vốn đăng ký 540 tỷ đồng, bằng 47,5%; 34 dự án FDI, vốn đăng ký 340,6 triệu USD, gấp 3,1 lần; điều chỉnh tăng vốn 17 dự án FDI, vốn đăng ký bổ sung 178,6 triệu USD, gấp 2,4 lần (*Bắc Giang đứng thứ 8/63 tỉnh, thành cả nước về thu hút FDI*). Vốn thực hiện của các dự án FDI ước đạt 250 triệu USD, tăng 19,2% so với cùng kỳ.

Các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp phát huy hiệu quả, phong trào khởi nghiệp phát triển mạnh. Có 651 doanh nghiệp được thành lập mới, tăng 7,6% so với cùng kỳ; tổng số vốn đăng ký là 5.930 tỷ đồng, tăng 7,6%. Tổng vốn thực hiện của các doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 3.465 tỷ đồng, tăng 2,6%.

## **7. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường**

Công tác quản lý đất đai có nhiều cố gắng; tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đẩy mạnh giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, bồi thường; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy định. Toàn tỉnh đã cấp được 279 giấy chứng nhận QSDĐ cho 75 tổ chức với diện tích 38,21 ha, đạt 139% kế hoạch; 13.734 giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân, tăng 20% so với cùng kỳ (*trong đó sau dồn điền đổi thửa được 3.314 trường hợp*).

Công tác quản lý môi trường và bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước được chú trọng. Nghiêm túc triển khai các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế được chỉ ra theo kết quả giám sát của HĐND tỉnh về các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2018. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là khai thác đất san lấp mặt bằng và khai thác cát, sỏi lòng sông theo kế hoạch và phản ánh của người dân.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI**

### **1. Giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tinh giản đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất... Quy mô trường lớp được đảm bảo hợp lý hơn, các trường sau sáp nhập đã nhanh chóng đi vào ổn định. Toàn tỉnh hiện có 782 cơ sở giáo dục, giảm 51 cơ sở so

với cùng kỳ; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 88,5%, tăng 2%; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 85,6%, tăng 2,4% so với cùng kỳ.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng tỷ lệ quy định và yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. Triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo kế hoạch. Chất lượng học sinh giỏi cấp quốc gia tiếp tục được duy trì trong top các tỉnh dẫn đầu cả nước; nổi bật có 01 học sinh đạt Huy chương Bạc kỳ thi Olympic Vật lý Châu Á lần thứ 20.

## **2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm từ tỉnh đến xã hoạt động hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn tỉnh không xảy ra dịch bệnh lớn, nguy hiểm. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều chuyển biến. Mạng lưới y tế phát triển ổn định, chất lượng công tác khám chữa bệnh được nâng lên. Tỷ lệ số xã/phường/thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế là 96,5%, tăng 1,8% so với cùng kỳ.

Việc sử dụng Quỹ BHYT được quản lý và kiểm soát hiệu quả hơn. Ước 6 tháng, có khoảng 1.593.290 lượt người đi khám chữa bệnh BHYT, tăng 7,6% so với cùng kỳ; kinh phí khoảng 650 tỷ đồng, tăng 2,6% cùng kỳ, đạt 54% kế hoạch.

## **3. Văn hóa, thể thao, thông tin**

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác bảo tồn phát huy di sản văn hóa dân tộc và quản lý về văn hóa, di tích được tăng cường. Phong trào thể dục thể thao gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ. Thể thao thành tích cao có nhiều tiến bộ.

Các cơ quan báo chí phát thanh, truyền hình tiếp tục được nâng cao chất lượng, nội dung; phản ánh đầy đủ, kịp thời các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội trong tỉnh và cả nước, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin, giải trí của nhân dân.

## **4. Khoa học và công nghệ**

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN được tăng cường. Chất lượng đề tài, dự án hiệu quả hơn, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương. Nhiều dự án sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: Hoa lan, rau, ngọc trai, khoai tây... Toàn tỉnh, hiện đang triển khai 60 nhiệm vụ KH&CN, kinh phí 114,5 tỷ đồng. Đã có 20 doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, triển khai các dự án KH&CN, kinh phí đối ứng 69,2 tỷ đồng.

## **5. Tình hình đời sống nhân dân, lao động, việc làm và chính sách xã hội**

Các chính sách giảm nghèo được thực hiện hiệu quả; chế độ chính sách đối với người có công và công tác đảm bảo an sinh xã hội... được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đời sống nhân dân ổn định; tỷ lệ hộ nghèo giảm. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo tiến hành cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; đến nay, đã hoàn thành bước thu thập thông tin, vượt 2,5 ngày so với kế hoạch.

Công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, BHXH được quan tâm. Thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp cơ bản ổn định; các chế độ chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động đã được doanh nghiệp quan tâm hơn. Tính

đến 31/5/2019, có 2.426 doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, tăng 11,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 56,4% doanh nghiệp đang hoạt động; có 250.991 người tham gia BHXH, tăng 15,6% so với cùng kỳ.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được chú trọng. Đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 14.415 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,8%, tạo việc làm cho 16.668 lao động, đạt 56,1% kế hoạch, tăng 0,4% so với cùng kỳ.

### **III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH**

#### **1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền**

Công tác cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (*phản ánh hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công – PAPI*) năm 2018 của tỉnh có bước tiến mạnh mẽ trên bảng xếp hạng trong cả nước, đạt 46,8 điểm, tăng 13,46 điểm, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 23 bậc so với năm 2017.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao năng lực hiệu quả điều hành được thực hiện quyết liệt. Tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển Công nghệ thông tin, giai đoạn 2019-2025. Triển khai Đề án về sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố; Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021.

#### **2. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự**

Các hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật... được quan tâm. Công tác thi hành án dân sự được thực hiện quyết liệt, đã thụ lý 8.954 vụ việc thi hành án dân sự, tăng 1,1%; số tiền thụ lý 1.465 tỷ đồng, tăng 4,9%. Đã giải quyết xong 4.087 vụ việc, đạt tỷ lệ 67,2% với tổng số tiền gần 102 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 20,8%, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

#### **3. Công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng**

Công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra tiếp tục được tập trung cao. Đã triển khai 70 cuộc thanh tra hành chính, tăng 16 cuộc trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội tại 246 đơn vị; 89 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, tăng 08 cuộc đối với 926 tổ chức, cá nhân. Phát hiện sai phạm trên 11,2 tỷ đồng và 29.763m<sup>2</sup> đất các loại; yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước trên 4,3 tỷ đồng, xử lý bằng các biện pháp tài chính khác trên 6,8 tỷ đồng; xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 43 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc, 03 đối tượng.

#### **4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC**

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được chỉ đạo sát sao. Tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã ban hành Kế hoạch thực hiện đợt cao điểm về giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC trên địa bàn...

Toàn tỉnh đã tiếp 3.638 lượt người đến đề nghị giải quyết 2.837 vụ việc, giảm 128 lượt so với cùng kỳ; tiếp nhận 3.570 đơn các loại, tăng 361 đơn; số đơn thuộc thẩm quyền

giải quyết là 1.407 đơn; đã xem xét giải quyết xong 1.136 đơn, đạt tỷ lệ 80,7%; thu hồi về cho nhà nước trên 136 triệu đồng, xử lý hành chính 30 cá nhân có sai phạm, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 04 đối tượng.

### **5. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

Công tác quốc phòng, an ninh được triển khai đồng bộ, toàn diện. Đã tổ chức tốt Lễ giao nhận quân năm 2019 đúng nghi lễ, nhanh, gọn, an toàn, đảm bảo chỉ tiêu. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội giảm so với cùng kỳ; đã xảy ra 294 vụ vi phạm pháp luật và trật tự xã hội, giảm 46 vụ, làm chết 10 người, bị thương 99 người, thiệt hại tài sản khoảng 3,8 tỷ đồng.

Công tác quản lý các hoạt động đối ngoại được tăng cường. Đã tổ chức đón tiếp 12 đoàn khách quốc tế tới thăm và làm việc tại tỉnh; phê duyệt và tiếp nhận mới 04 dự án phi chính phủ nước ngoài, 03 khoản viện trợ phi dự án, giá trị trên 125 nghìn USD.

### **6. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ**

Lực lượng chức năng đã mở các đợt cao điểm bảo đảm trật tự ATGT tập trung kiểm tra xử lý các phương tiện vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải, coi nói thành thùng trái quy định; ngăn chặn TNGT do uống rượu, bia... Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ, đã xảy ra 201 vụ, giảm 18%, làm chết 103 người, giảm 12%, bị thương 177 người, giảm 7%. Đã xảy ra 20 vụ cháy, tương đương với cùng kỳ, làm chết 03 người, bị thương 05 người, thiệt hại tài sản khoảng 23,5 tỷ đồng; 04 vụ nổ, làm chết 02 người.

## **B. TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **I. VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

#### **1. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng và tài nguyên môi trường**

Chất lượng tăng trưởng còn chậm được cải thiện. Ngành dịch vụ chưa có bước đột phá, tăng trưởng dịch vụ thấp hơn cùng kỳ; tình hình buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại vẫn diễn biến phức tạp.

Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng âm; dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp và lây lan nhanh tại các địa phương; công tác xác minh tiêu hủy chưa kịp thời, có tình trạng vứt xác lợn chết ra ngoài môi trường làm lây lan dịch bệnh, gây bức xúc trong nhân dân và dư luận.

Việc chấp hành pháp luật trong đầu tư, phát triển các cụm công nghiệp còn hạn chế. Hạ tầng nhiều khu, cụm công nghiệp chậm được đầu tư hoàn chỉnh. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh chưa được cải thiện. Công tác thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp còn chậm.

Tỷ lệ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn cùng kỳ; một số dự án trọng điểm tiến độ chưa đạt yêu cầu; công tác triển khai các dự án đầu tư theo hình thức BT gặp khó khăn ở một số khâu, nhất là trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, bồi thường GPMB, thanh toán các dự án.

Thu tiền sử dụng đất vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nội địa và có xu hướng tiếp tục tăng. Nợ thuế vẫn còn lớn và tăng so với thời điểm 31/12/2018. Nợ đọng trong XDCB nhất là ở một số huyện và ở cấp xã vẫn còn cao.

Việc lập quy hoạch đô thị còn thiếu đồng bộ; tiến độ lập, thẩm định, quản lý quy

hoạch chất lượng chưa cao. Công tác quản lý xây dựng không phép, trái phép ở khu vực thị trấn, thị tứ và vùng nông thôn diễn ra. Việc xóa bỏ lò vòng sản xuất gạch nung còn chậm so với kế hoạch.

Công tác đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ còn nhiều khó khăn vướng mắc. Tình trạng khai thác đất san lấp, đất sét gạch, ngói và cát, sỏi lòng sông, bãi bồi ven sông trái phép tại một số địa phương vẫn còn diễn ra. Ô nhiễm môi trường ở nông thôn chưa được cải thiện nhiều; còn có một số doanh nghiệp vi phạm pháp luật về môi trường gây bức xúc trong nhân dân.

## **2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Quy hoạch trường, lớp còn thiếu tính tổng thể; cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác XHH y tế tại một số bệnh viện, trung tâm y tế còn chậm. Số sinh con lần thứ 3 trở lên và tỷ số giới tính khi sinh tăng cao ở hầu hết các địa phương. Công tác kiểm soát vệ sinh ATTP gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an toàn.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở chưa đồng bộ, nhiều nơi chạy theo hình thức để về đích nông thôn mới, hiệu quả chưa cao. Quản lý di tích còn lúng túng, thiếu đồng nhất; việc xếp hạng một số di tích chưa thực chất; việc trùng tu tôn tạo di tích còn trông chờ, ỷ nại vào nhà nước.

Công tác quản lý nhà nước về BHXH chưa tốt, còn bỏ sót đối tượng; hệ thống số liệu chưa đồng bộ, thiếu chính xác. Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn thấp.

Tình trạng đình công, ngừng việc tập thể còn diễn ra. Chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế. Tình hình tai nạn, thương tích nhất là tai nạn đuối nước, xâm hại trẻ em vẫn còn diễn ra ở một số địa phương.

## **3. Lĩnh vực nội chính**

Việc tham mưu xây dựng một số chính sách, văn bản QPPL chất lượng chưa cao. Công tác quản lý hoạt động đăng kiểm, đào tạo lái xe cơ giới đường bộ còn dễ xảy ra sai phạm; việc quản lý bến thủy nội địa, bến khách ngang sông một số nơi còn hạn chế.

Việc công dân tụ tập đông người khiếu kiện vẫn còn diễn ra; một số vụ việc KNTC chưa được tập trung giải quyết, vẫn có vụ việc bị hủy, yêu cầu giải quyết lại; tiến độ giải quyết một số vụ việc KNTC theo kế hoạch đợt cao điểm còn chậm.

Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp; một số loại tội phạm có xu hướng tăng như: Tội dâm ô, giao cấu với trẻ em, trộm cắp, cướp giật, vi phạm quản lý nhà nước về kinh tế, ma túy... Tai nạn giao thông có giảm song vẫn ở mức cao; tình trạng xe quá khổ, quá tải chưa được xử lý triệt để.

# **II. NGUYÊN NHÂN**

## **1. Nguyên nhân khách quan**

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, mâu thuẫn, thường xuyên thay đổi gây khó khăn nhất định cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện. Tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

Năng lực tài chính, quản lý, công nghệ, khả năng cạnh tranh... của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn còn thấp; chưa thích ứng kịp thời với những biến động của thị



trường, chưa tham gia được nhiều vào chuỗi sản xuất. Ý thức chấp hành các quy định của một số doanh nghiệp chưa tốt, có biểu hiện không hợp tác, cố tình hiểu sai, cố tình vi phạm quy định pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực như: Quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, vệ sinh ATTP...

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

Năng lực chỉ đạo, điều hành của một số địa phương, đơn vị có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu. Chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; quá trình thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vi phạm nên để một số vụ việc chậm được xử lý, hiệu quả thấp.

Một số sở, ngành, địa phương chưa chú trọng đến công tác thi hành pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính, để xảy ra vi phạm trên một số lĩnh vực. Công tác dự báo nắm tình hình thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm, như: Đầu tư, xây dựng, TNMT, BHXH, KNTC...

Nhận thức của một bộ phận cán bộ công chức cấp xã về Luật Tổ chức chính quyền địa phương còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực và trình độ chuyên môn còn yếu; việc nắm và vận dụng pháp luật trong thi hành công vụ hiệu quả chưa cao; thái độ phục vụ chưa đúng mực.

Hiệu quả công tác tuyên truyền trên một số lĩnh vực chưa cao. Chưa chú trọng nhiều đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân còn hạn chế.

## **Phần thứ hai**

### **MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

#### **I. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG VÀ CÁC MỤC TIÊU CUỐI NĂM 2019**

Dự báo tình hình sản xuất 6 tháng cuối năm tương đối thuận lợi. Ngành công nghiệp tăng trưởng mạnh do một số doanh nghiệp lớn sản xuất ổn định và một số doanh nghiệp mới vào hoạt động. Ngành xây dựng tiếp tục tăng trưởng khá do việc giải ngân các dự án trọng điểm vốn đầu tư công được đẩy mạnh, đầu tư tư nhân tiếp tục tăng. Dịch vụ duy trì ổn định; dự nợ tín dụng và thị trường bất động sản tăng cao. Tuy nhiên, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản dự báo tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn thách thức do tác động của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh; bên cạnh đó, một số tồn tại, hạn chế trong nội tại nền kinh tế chậm được khắc phục... sẽ là trở ngại lớn, cản trở đến việc thực hiện mục tiêu năm 2019.

Với quyết tâm cao, UBND tỉnh cùng các cấp, các ngành phát huy những kết quả đạt được, không chủ quan trong chỉ đạo điều hành; tập trung mọi nỗ lực để vượt qua khó khăn, thách thức; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Dự kiến 17/17 chủ yếu năm 2019 sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 18/01/2019; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

### **1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển; tăng cường hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phấn đấu vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019**

Tổ chức triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết tại kỳ họp thứ 7 của HĐND tỉnh, khóa XVIII. Thường xuyên rà soát, đánh giá phương án tăng trưởng; tập trung chỉ đạo đối với các chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực đạt thấp, phấn đấu cao nhất để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; cơ bản hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2016-2020.

Rà soát quỹ đất để quy hoạch mở rộng không gian phát triển công nghiệp, trọng tâm là hoàn thiện hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch và chấp thuận các dự án hạ tầng KCN như: KCN Quang Châu, KCN Việt Hàn; các KCN - đô thị - dịch vụ tại xã Yên Lư (huyện Yên Dũng); Hòa Phú, Xuân Cẩm - Hương Lâm (huyện Hiệp Hòa); Tự Lạn - Bích Sơn - Trung Sơn (huyện Việt Yên)... Triển khai cắm mốc giới định hướng quy hoạch các Khu, CCN làm cơ sở cho phát triển công nghiệp của tỉnh.

Đẩy mạnh tái cơ cấu trồng trọt theo hướng tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường. Cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi theo hướng chăn nuôi tập trung nâng cao hiệu quả, giá trị; phát triển hình thức chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại; tổ chức lại vùng nuôi, xây dựng và tổ chức chuỗi liên kết khép kín theo hướng an toàn thực phẩm trong chăn nuôi. Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh tả lợn châu Phi; tiếp tục triển khai các đợt cao điểm thực hiện chiến dịch toàn dân phòng, chống bệnh dịch. Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện Lạng Giang.

Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hình thành khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao như vận tải, tài chính, ngân hàng, bất động sản, dịch vụ xã hội.....

### **2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, tạo động lực phát triển; đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước**

Thực hiện hiệu quả các giải pháp theo Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; kế hoạch hành động Nâng cao Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 và các năm tiếp theo. Tích cực hỗ trợ để các dự án được chấp thuận đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm đi vào hoạt động; đồng thời, tạo điều kiện các dự án đã đi vào hoạt động mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất tăng đóng góp cho nền kinh tế.

Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư theo hình thức BT đang triển khai. Đẩy mạnh phong trào cứng hóa giao thông nông thôn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, phấn đấu hoàn thành chương trình trong năm 2019.

Hoàn thành việc lập, điều chỉnh Chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, quản lý hoạt động xây dựng. Quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng và nguồn nguyên liệu xây dựng, xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu đô thị, khu dân cư mới.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu; ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn thuế. Tăng cường nuôi dưỡng các nguồn thu nhất là các khoản thu từ khối doanh nghiệp, hướng tới tăng thu bền vững; phấn đấu thu nội địa vượt 10% dự toán. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Kiểm soát chi ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

### **3. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ**

Tiếp tục tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, GPMB. Tiếp tục thực hiện Kết luận 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm đối với các hoạt động liên quan đến khoáng sản, an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong khai thác, vận chuyển đất, đá, cát, sỏi. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư. Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, giai đoạn 2020 – 2025; chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ nhất là các dự án có khả năng ứng dụng và nhân rộng.

### **4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội**

Đổi mới công tác quản lý giáo dục và các hoạt động giáo dục, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chuẩn bị điều kiện triển khai chương trình sách giáo khoa mới theo kế hoạch. Tiếp tục rà soát, sáp nhập các trường phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực, cơ sở vật chất hiện có. Hoàn thành việc giải quyết tình trạng thiếu nhà vệ sinh trường học trong năm 2019. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2019-2020.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, phát triển kỹ thuật cao, năng lực giám sát, phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các cơ sở y tế công lập. Triển khai hiệu quả kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới.

Chủ động nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về BHXH; đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện; tiến hành cập nhật, bổ sung dữ liệu hướng tới hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về BHXH.

Thực hiện nghiêm Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Khắc trương rà soát việc xếp hạng và triển khai xếp hạng di tích đảm bảo thực chất, đúng quy định; khắc phục tình trạng trùng tu, tôn tạo di tích tùy tiện, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành của di tích lịch sử - văn hóa.

#### **5. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền**

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử nâng cao chất lượng CCHC. Xây dựng hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện; đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với các cơ quan dân cử, nhân dân về các lĩnh vực như đất đai, tài chính, KNTC... Đổi mới phương thức lãnh đạo, gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo trong thực hiện các nhiệm vụ. Chủ động nắm chắc tình hình, nhanh chóng ổn định hoạt động của các xã, thôn đồng thời, giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh sau sáp nhập.

Rà soát các quy chế, quy định và việc phân công, phân cấp để điều chỉnh kịp thời, đảm bảo đồng bộ, thuận tiện khi triển khai thực hiện. Nâng cao tính sáng tạo, chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, thẩm định các cơ chế, chính sách, tạo sự chuyển biến, đột phá trên các các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.

#### **6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết KNTC, giải quyết các vấn đề bức xúc**

Tập trung hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Giang năm 2019. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp những ổ nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, bảo kê, đòi nợ thuê, trộm cắp... Chú trọng công tác nắm tình hình, quản lý chặt đối tượng tại địa bàn, tăng cường công tác giáo dục, phòng ngừa vi phạm.

Duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức tiếp công dân ở các cấp, các ngành; khắc phục những tồn tại trong việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn. Chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra nhất là thanh, kiểm tra chuyên ngành. Tăng cường thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, quyết định sau thanh tra.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Tập trung xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn, tốc độ lái xe, hành lang an toàn giao thông, xe quá khổ, quá tải... Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống cháy, nổ.

#### **7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể**

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2019, UBND tỉnh xin trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.